

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC HẬU CẦN

BẢN VẼ SẢN PHẨM
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG K24
KÝ HIỆU: 19.GCS1T-K24 BV

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)

HÀ NỘI, NĂM 2025

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

BẢN VẼ SẢN PHẨM
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG K24
KÝ HIỆU: 19.GCS1T-K24 BV

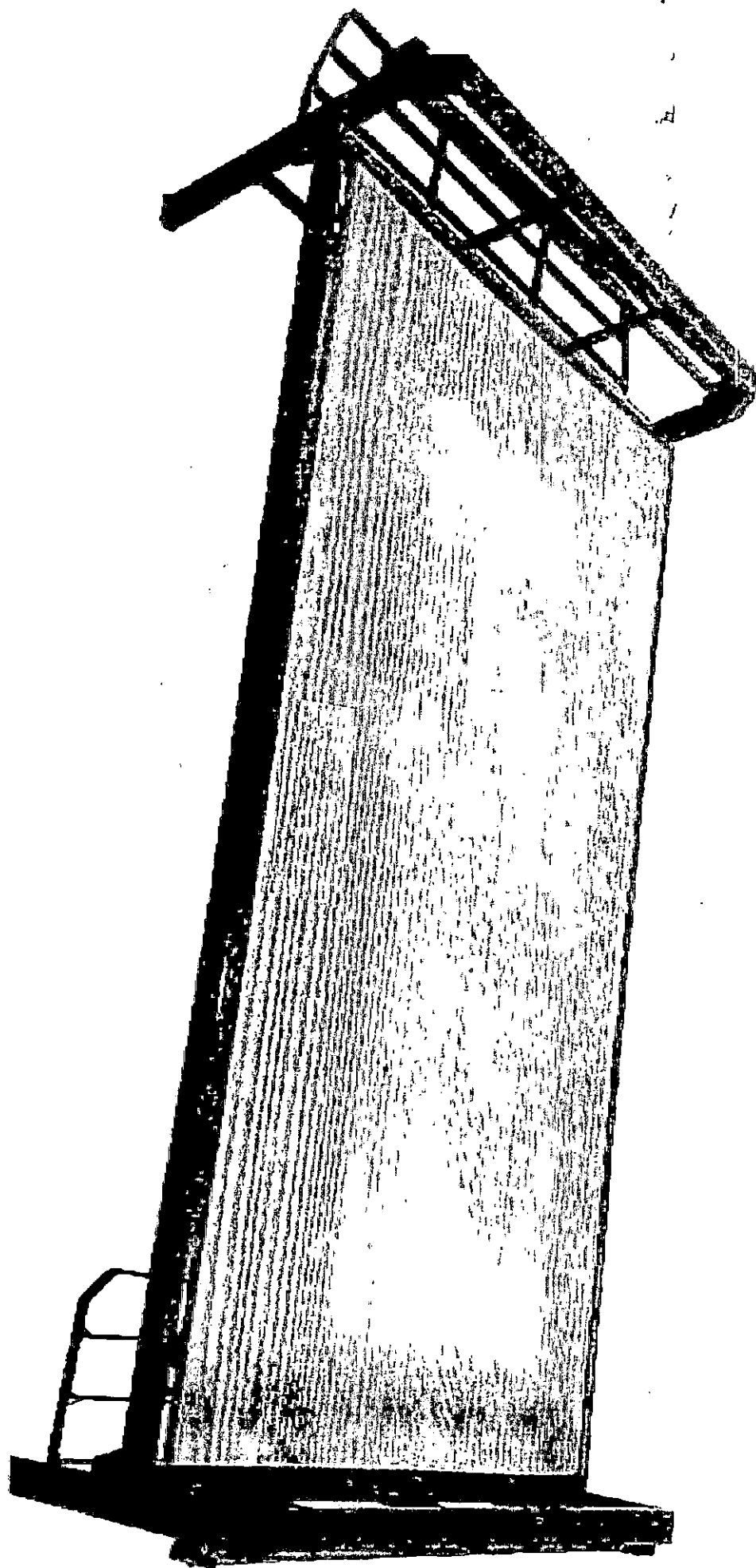
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162./QĐ-TCHC ngày 24/01/2025 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)

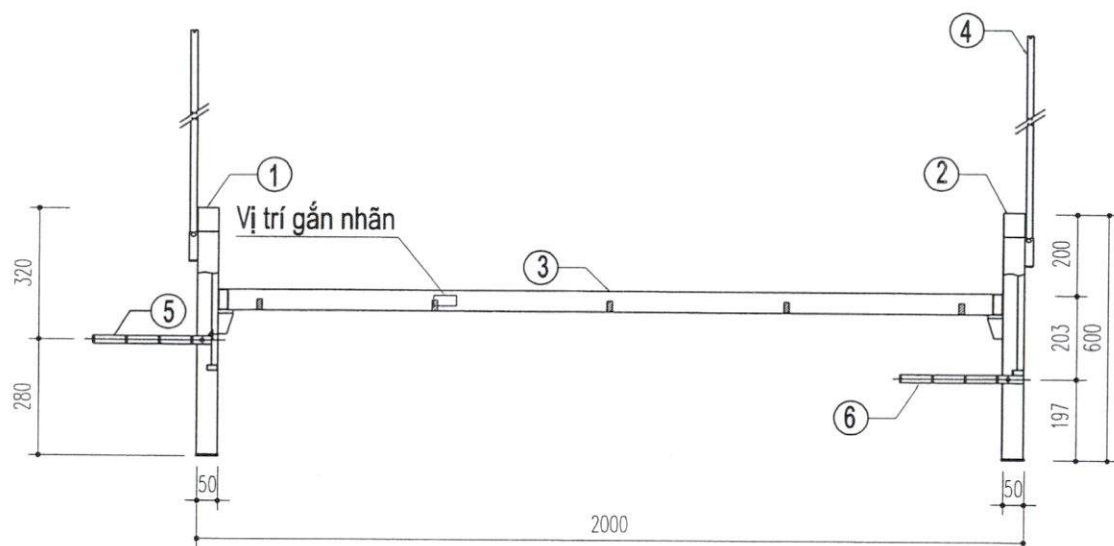
Hà Nội, ngày 24...tháng 01 năm 2025

CỤC TRƯỞNG

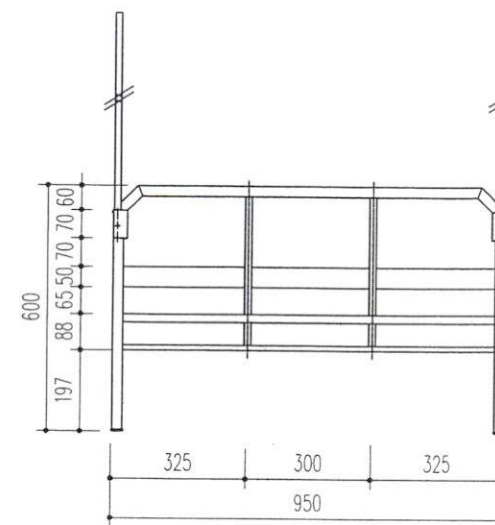


Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

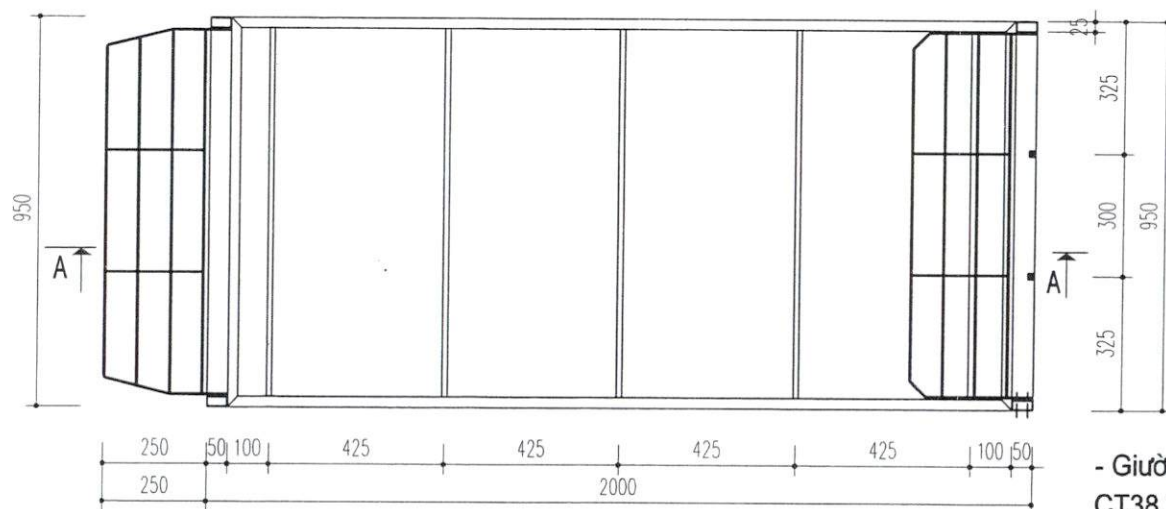




MẶT CẮT A-A



MẶT ĐỨNG



MẶT BẰNG

- ① ĐẦU GIƯỜNG
- ② CUỐI GIƯỜNG
- ③ MẶT GIƯỜNG
- ④ CỌC MÀN
- ⑤ GIÁ BA LÔ
- ⑥ GIÁ GIẤY DÉP

- Giường sắt 1 tầng được chế tạo từ thép CT38.TCVN 1765-75; lắp ghép từ 3 bộ phận: Đầu giường, cuối giường, mặt giường. Liên kết giữa các bộ phận bằng các ngàm nối.
- Sơn tĩnh điện toàn bộ màu xanh
- Mỗi giường có 1 phản nằm làm bằng gỗ nhóm IV.

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG

Ký hiệu:

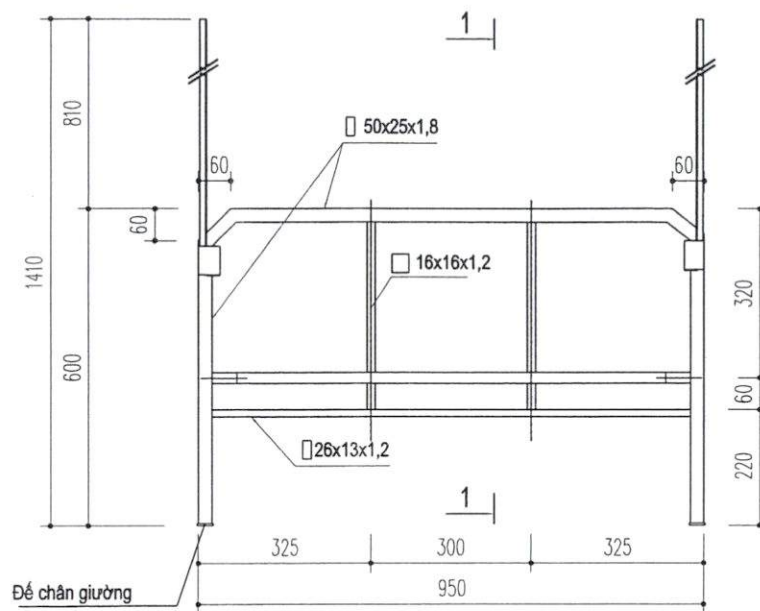
19.GCS 1T-K24.01.00.000

Hoàn thành: 01/2025

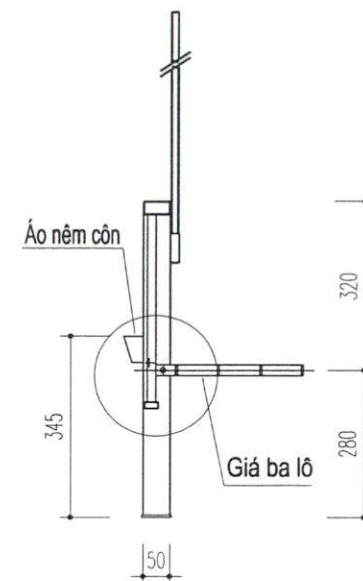
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

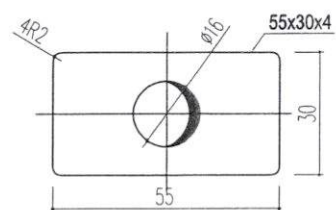
01/08



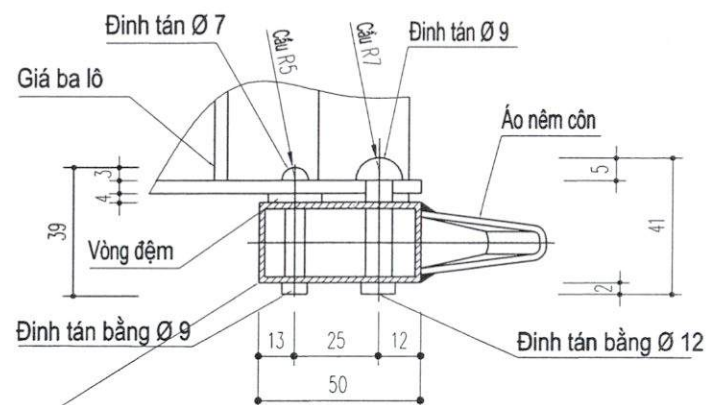
KHUNG ĐẦU GIƯỜNG



CẮT 1-1



ĐỂ CHÂN GIƯỜNG



* Chú thích: Kích thước chiều cao từ đế chân giường đến đỉnh cọc màn (2.460mm) là vị trí cọc màn chưa sập chốt.

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT ĐÚNG, MẶT CẮT
CHI TIẾT NỆM CÔN, ĐINH
TÁN, ĐỂ CHÂN GIƯỜNG

Ký hiệu:

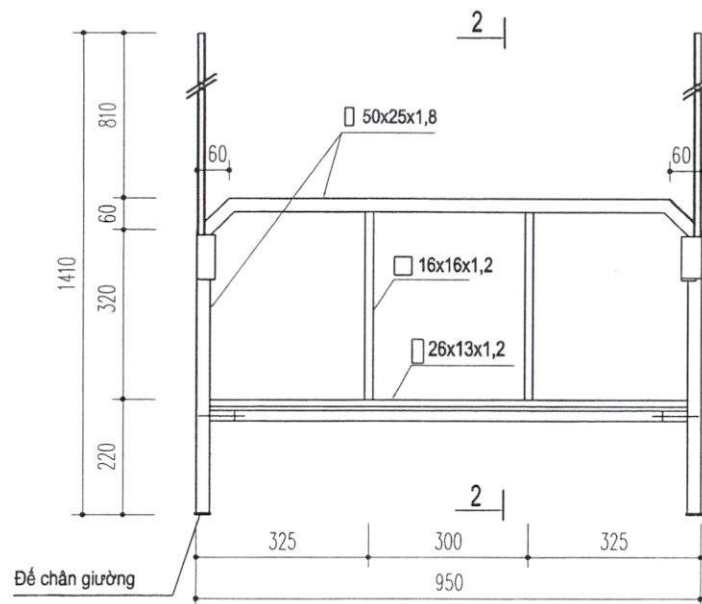
19.GCS 1T-K24.01.01.000

Hoàn thành: 01/2025

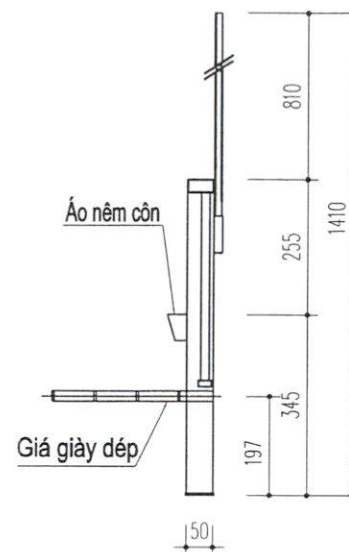
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

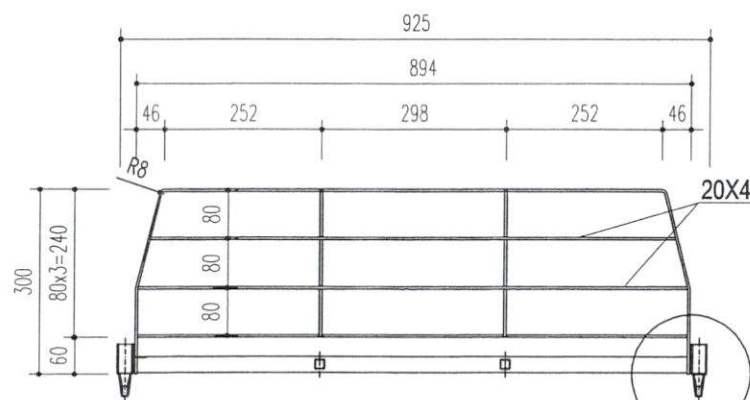
02/08



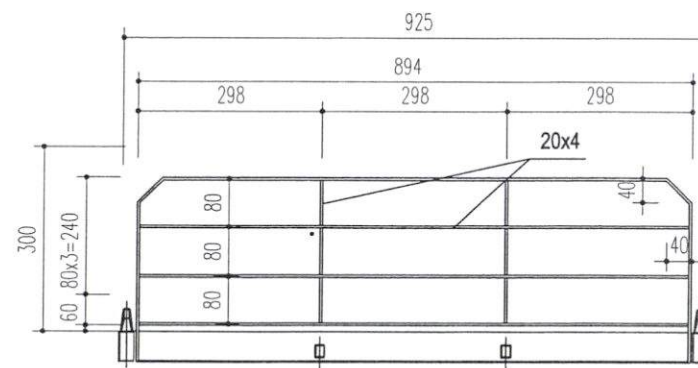
KHUNG CUỐI GIƯỜNG



CẮT 2-2



GIÁ ĐỂ BA LÔ



GIÁ GIÀY DÉP

CTA
02/08

* Chú thích: Kích thước chiều cao từ đế chân giường đến đỉnh cọc màn (2.460mm) là vị trí cọc màn chưa sập chốt.

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

MẶT ĐỪNG, MẶT CÁT
GIÁ BA LÔ, GIÁ GIÀY DÉP

Ký hiệu:

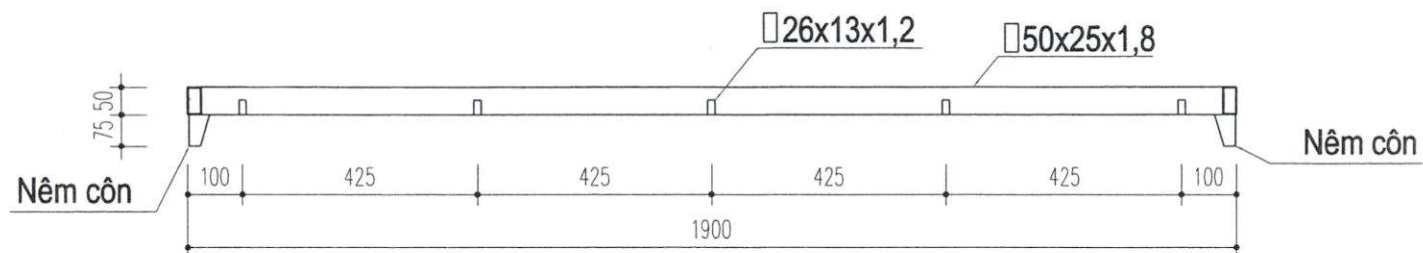
19.GCS 1T-K240.01.02.000

Hoàn thành: 01/2025

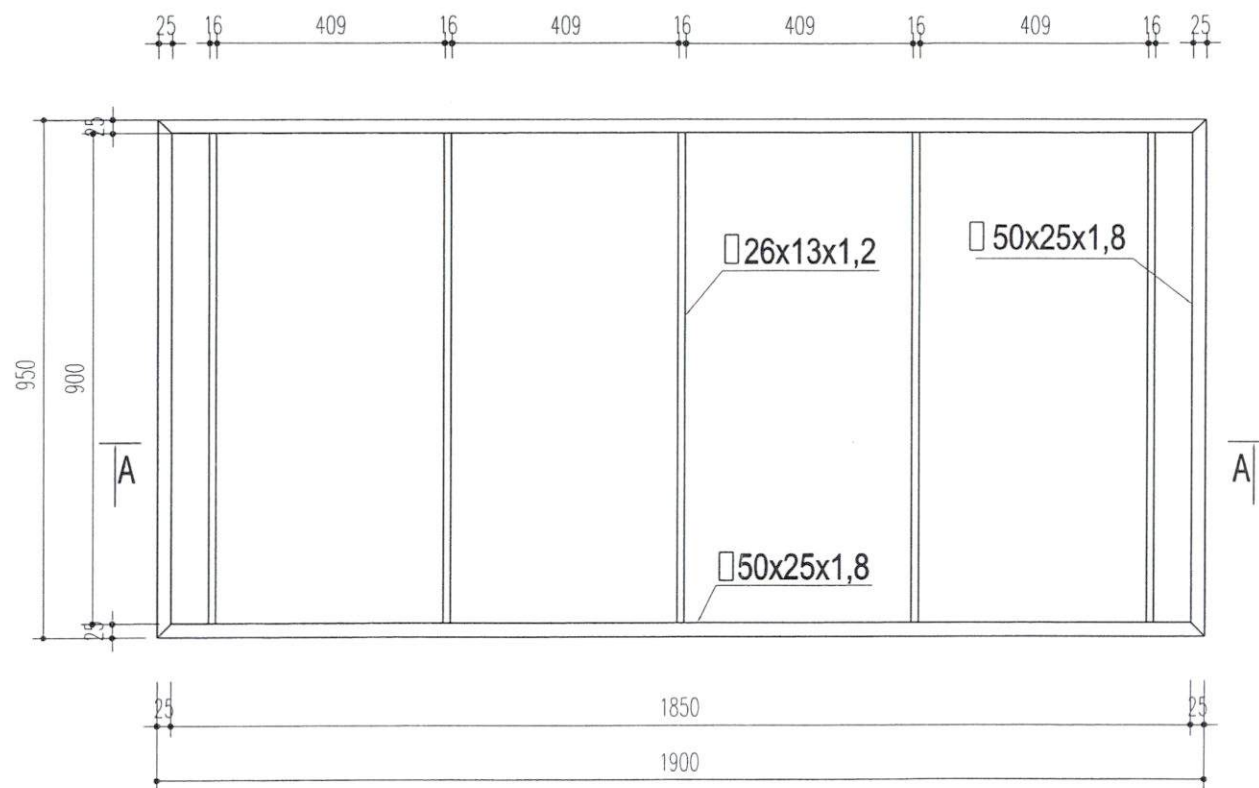
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

03/08



CẮT A-A



KHUNG MẶT GIƯỜNG

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT KHUNG MẶT GIƯỜNG

Ký hiệu:

19.GCS 1T-K24.01.03.000

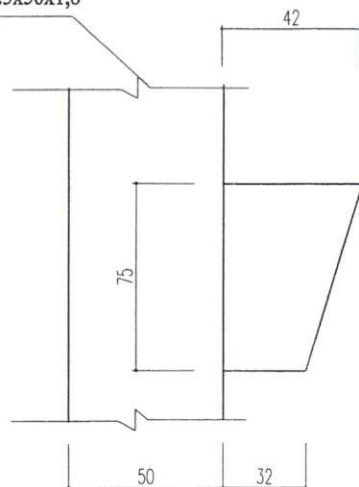
Hoàn thành: 01/2025

Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

04/06

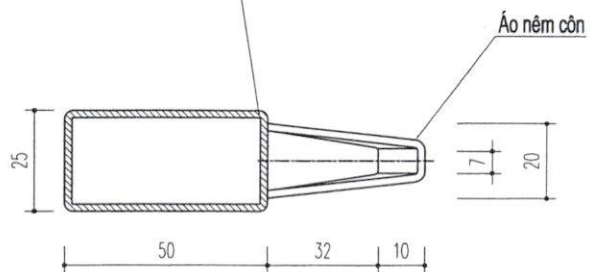
Hộp thép hộp 25x50x1,8



MẶT ĐỨNG

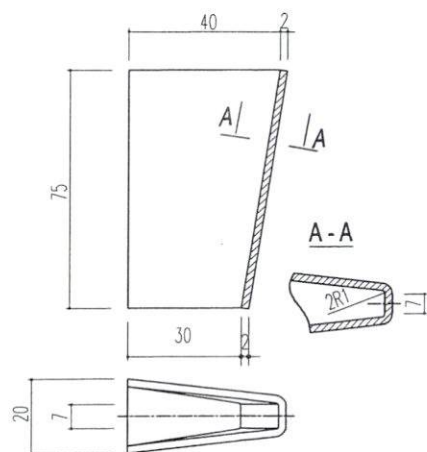
Áo nệm côn

Hộp thép hộp 25x50x1,8

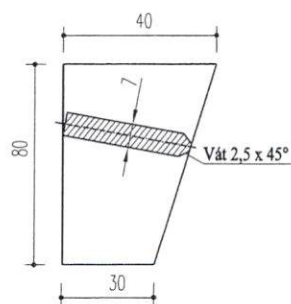


MẶT BẰNG

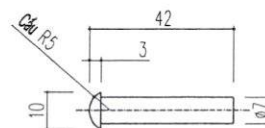
LIÊN KẾT ÁO NỆM CÔN- ĐẦU GIƯỜNG



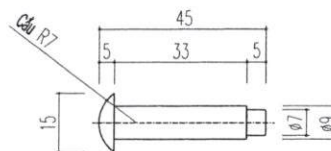
ÁO NỆM CÔN



CHI TIẾT NỆM CÔN



ĐÌNH TÁN Ø 7



ĐÌNH TÁN Ø 9

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

CẤU TẠO, LIÊN KẾT
CÁC CHI TIẾT

Ký hiệu:

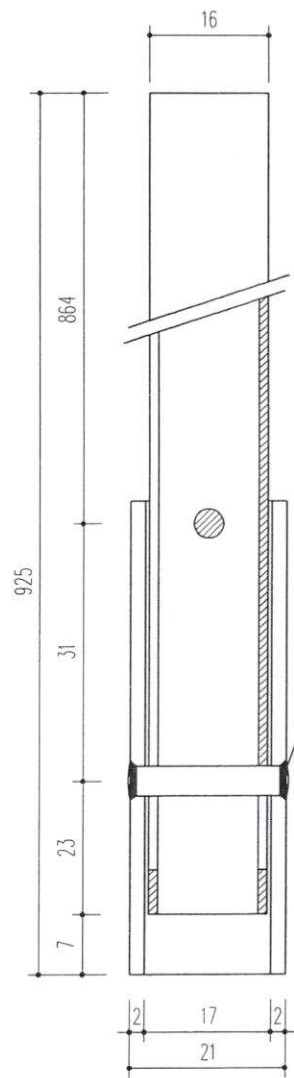
19.GCS 1T-K24.01.04.000

Hoàn thành: 01/2025

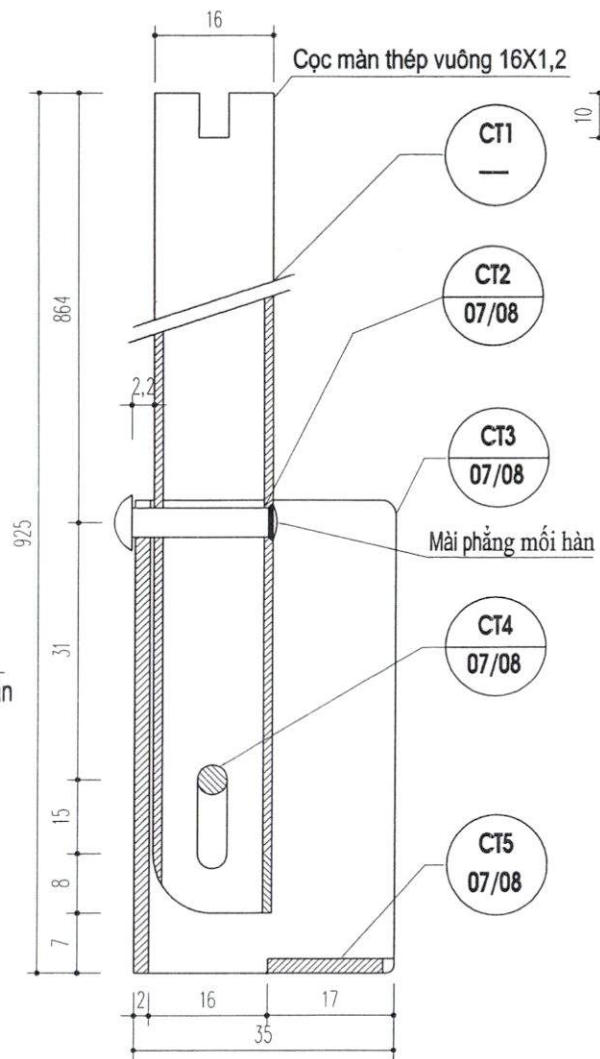
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

05/08



Hàn (2 bên)
Mài sửa mỗi hàn



Cọc màn thép vuông 16X1,2

CT1

CT2

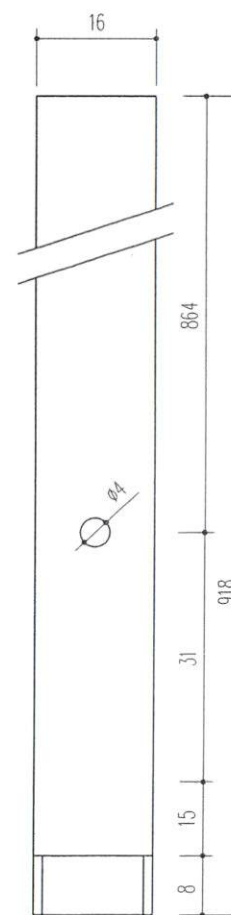
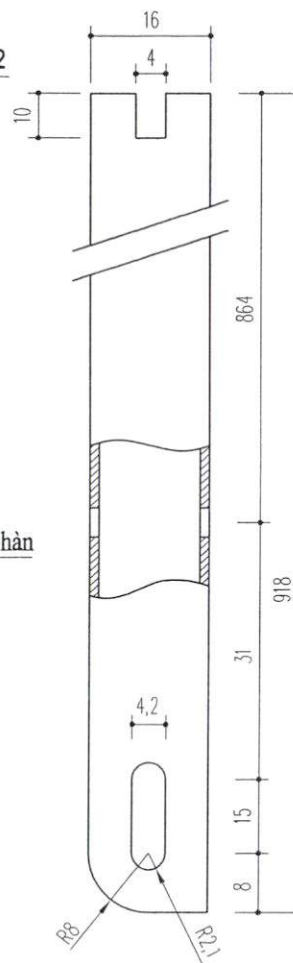
CT3

CT4

CT5

Mài phẳng mỗi hàn

CHI TIẾT CỌC MÀN



CHI TIẾT 1

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

ndhang

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Th

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đ

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT
CỤM CỌC MÀN

Ký hiệu:

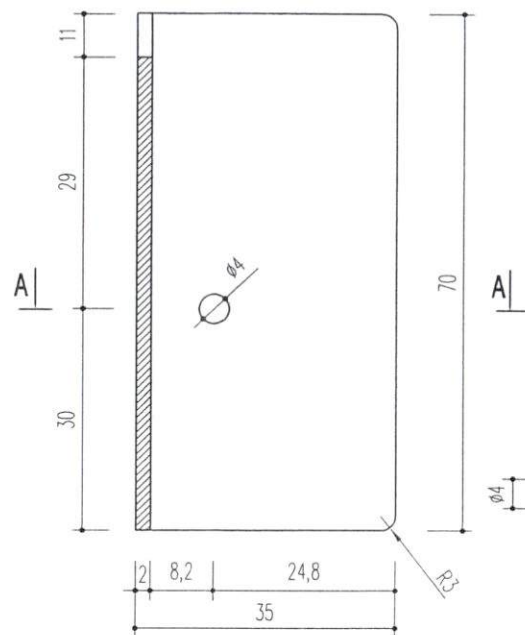
19.GCS 1T-K24.01.05.000

Hoàn thành: 01/2025

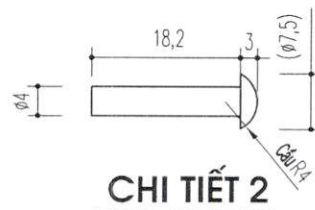
Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

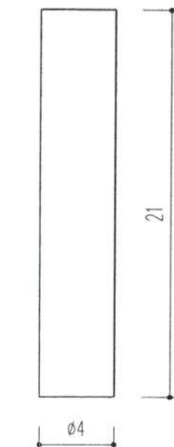
06/08



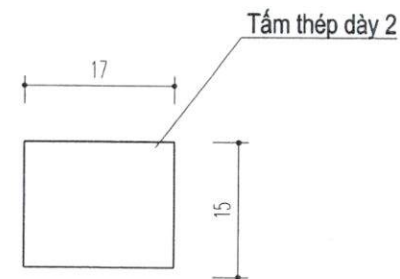
CHI TIẾT 3



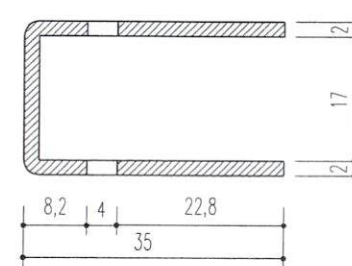
CHI TIẾT 2



CHI TIẾT 4



CHI TIẾT 5



MẶT CẮT A-A

NHÃN SẢN PHẨM



- Vật liệu: Nhân làm bằng nhôm lá dày 1,0mm; nền sơn màu xanh cừu long; chữ nổi; các chữ và đường viền khung màu vàng.
- Nội dung:
 - + Cơ quan quản lý: "CỤC DOANH TRẠI - TCHC" chữ Vn Arial NarrowH cao 4,0mm;
 - + Tên sản phẩm: "GIƯỜNG SẮT CHIẾN SĨ 1 TẦNG K24" chữ Vn Arial NarrowH cao 6,5mm;
 - + Ký hiệu: "Ký hiệu: 19.GCS 1T-K24" chữ Vn Arial Narrow cao 2,5mm;
 - + Đơn vị, năm sản xuất: "ĐƠN VỊ SẢN XUẤT - NĂM SẢN XUẤT" chữ Vn Arial NarrowH cao 3,5mm;

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Minh

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Th

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

ĐDP

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SĨ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT CỤM CỌC MÀN
NHÃN SẢN PHẨM

Ký hiệu:

19.GCS 1T-K24.01.06.000

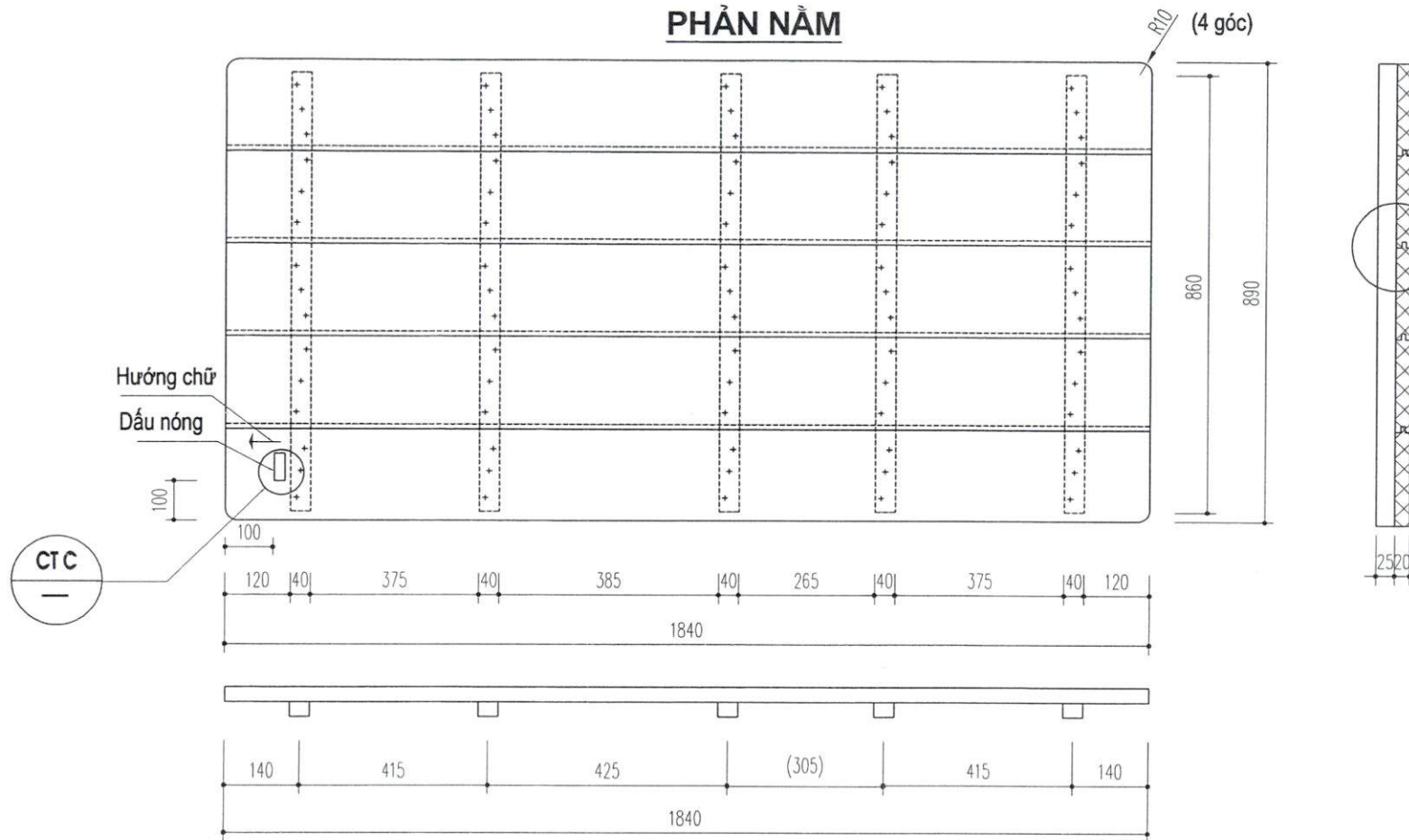
Hoàn thành: 01/2025

Tỷ lệ:

Bản vẽ số:

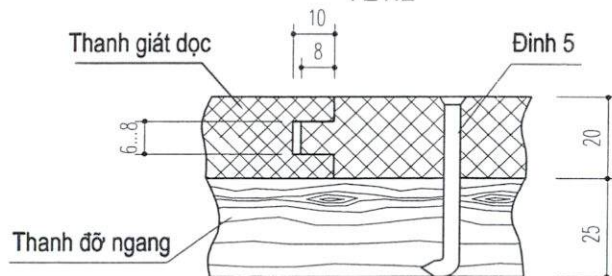
07/08

PHẦN NẪM

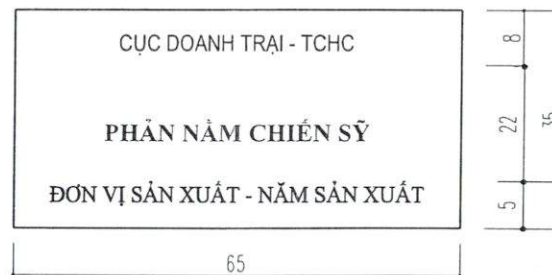


CHI TIẾT B

TL1:2



CHI TIẾT C



- Phần ghép không quá 5 tấm; chiều ngang mỗi tấm $\geq 150\text{mm}$ được ngâm tẩm kỹ, sấy khô.
- Dấu nóng được đóng chìm vào mặt trên tại góc bên trái phần nằm.

TỔNG CỤC HẬU CẦN
CỤC DOANH TRẠI

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Phạm Minh Thắng

Đại tá Phạm Minh Thắng

Kiểm tra:

Nguyễn Hữu Phát

Thượng tá Nguyễn Hữu Phát

Thiết kế:

Đỗ Cường Dũng

Trung tá Đỗ Cường Dũng

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ
GIƯỜNG SẮT CHIẾN SỸ 1 TẦNG

Tên bản vẽ:

PHẦN NẪM

Ký hiệu:

19.GCS 1T-K24.01.07.000

Hoàn thành: 01/2025

Bản vẽ số:

Tỷ lệ:

08/08

THÔNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ
Giường sắt chiến sĩ 1 tầng

TT	Tên chi tiết	Quy cách, loại vật liệu	ĐVT	Số lượng chi tiết	Kích thước (mm)			Trọng lượng 01m dài (kg/m)	Trọng lượng (kg)
					Dài	Rộng	Dày		
	Tổng cộng								33,6463
I	Đầu giường								5,4514
1	Thanh dọc	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	536			1,970	2,1118
2	Thanh ngang trên	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	830			1,970	1,6351
3	Thanh ngang 2	Thép □26x13x1,2	Thanh	1	900			0,670	0,6030
4	Thanh dọc	Thép □16x16x1,2	Thanh	2	355			0,548	0,3891
5	Thanh ghép chéo	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	85			1,970	0,3349
6	Đế chân	Thép Ct3, δ 4	Cái	2	55	30	4		0,104
7	Áo nệm côn	Thép Ct3, δ 2	Cái	2	75	60	2		0,141
8	Đỉnh tán Φ7	Thép Ct3, Φ7x38	Cái	2	38				0,023
9	Đỉnh tán Φ9	Thép Ct3, Φ9x100	Cái	2	100				0,100
10	Vòng đệm Φ16,δ4	Thép Ct3, Φ16, δ 4	Cái	2			4		0,010
II	Cuối giường								5,3514
1	Thanh dọc	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	536			1,970	2,1118
2	Thanh ngang trên	Thép □50x25x1,8	Thanh	1	830			1,970	1,6351
3	Thanh ngang 2	Thép □26x13x1,2	Thanh	1	900			0,670	0,6030
4	Thanh dọc	Thép □16x16x1,2	Thanh	2	355			0,548	0,3891
5	Thanh ghép chéo	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	85			1,970	0,3349
6	Đế chân	Thép Ct3, δ 4	Cái	2	55	30	4		0,104
7	Áo nệm côn	Thép Ct3, δ 2	Cái	2	75	60	2		0,141
8	Đỉnh tán Φ7	Thép Ct3, Φ7x38	Cái	2	38				0,023
9	Vòng đệm Φ16,δ4	Thép Ct3, Φ16, δ 4	Cái	2			4		0,010
III	Giá ba lô								2,856
1	Thanh bao	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	1	1494	20	4	0,628	0,938
2	Thanh dọc	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	2	886	20	4	0,628	1,113
3	Thanh dọc 2	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	1	844	20	4	0,628	0,530
4	Thanh ngang	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	6	73	20	4	0,628	0,275
IV	Giá giày dép								2,906
1	Thanh bao	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	1	1525	20	4	0,628	0,958
2	Thanh dọc	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	3	886	20	4	0,628	1,669
3	Thanh ngang	Thép Ct3, 20x δ 4	Thanh	6	74	20	4	0,628	0,279
V	Mặt giường								14,7221
1	Thanh dọc	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	1900			1,970	7,4860
2	Thanh ngang	Thép □50x25x1,8	Thanh	2	950			1,970	3,7430
3	Thanh giường	Thép □26x13x1,2	Thanh	5	900			0,670	3,0150
4	Nệm côn	Thép Ct3, δ 7	Cái	4	58	37,5	7	2,061	0,478
5	Nhãn giường	Nhôm lá 60x30x1	Cái	1					
VII	Cụm cọc màn								2,359
1	Cọc màn	Thép □16x16x1,2	Thanh	4	915			0,548	2,006

10/2

TT	Tên chi tiết	Quy cách, loại vật liệu	ĐVT	Số lượng chi tiết	Kích thước (mm)			Trọng lượng 01m dài (kg/m)	Trọng lượng (kg)
					Dài	Rộng	Dày		
2	Ốp cọc màn	Thép Ct3, δ 2	Cái	4	70	70	2	1,099	0,308
3	Tấm đỡ	Thép Ct3, δ 2	Cái	4	16	16	2	0,251	0,016
4	Chốt tán	Thép Ct3, Φ4	Cái	4	50				0,020
5	Chốt hãm	Thép Ct3, Φ4	Cái	4	25				0,010
VIII	Phản nã								
				m3					
1	Mặt phản	Gỗ nhóm IV	Cái	1	1840	890	20		0,01580
2	Thanh liên kết mặt phả	Gỗ nhóm IV	Thanh	5	890	40	25		0,00020
3	Đỉnh 5cm		Cái	80					
IX	Hoàn thiện								
1	Xử lý bề mặt (cả mặt trong và mặt ngoài)		m2	11,2					
2	Sơn tĩnh điện mặt ngoài		m2	5,6					